

13. Thủ tục tiếp nhận công bố hợp quy các sản phẩm bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật.

a. Trình tự thực hiện: (Điều 23, 24 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012)

Bước 1: Tổ chức, cá nhân đăng ký tiếp nhận công bố hợp quy chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Huy Tưởng, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thời gian nhận hồ sơ: trong các ngày làm việc, từ thứ hai đến thứ sáu:

+ Buổi sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút;

+ Buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy biên nhận cho người nộp.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, hướng dẫn người nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 3: Thẩm định hồ sơ và cấp giấy công bố hợp quy

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ công bố hợp quy theo quy định, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố hợp quy về việc tiếp nhận bản công bố;

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu theo quy định, trong thời gian 5 ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại

Bước 4: Tổ chức, cá nhân căn cứ vào giấy hẹn nhận kết quả giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7giờ30 phút đến 11giờ30 phút và buổi chiều từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút).

b. Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp/nộp qua bưu điện, nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ: (Điều 23 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT)

-Thành phần hồ sơ, bao gồm:

*Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy:

+ Bản công bố hợp quy (theo mẫu)

+ Bản sao có chứng thực chứng chỉ chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm, hàng hoá với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức chứng nhận được chỉ định cấp;

+ Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá (đặc điểm, tính năng, công dụng).

*Trường hợp công bố hợp quy dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

+ Bản công bố hợp quy (theo mẫu)

+ Bản mô tả chung về sản phẩm, hàng hoá (đặc điểm, tính năng, công dụng);

+ Kết quả thử nghiệm, hiệu chuẩn (nếu có) tại phòng thử nghiệm được chỉ định;

+ Quy trình sản xuất và kế hoạch kiểm soát chất lượng được xây dựng và áp dụng (theo mẫu) hoặc bản sao chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong trường hợp tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001:2008;

+ Kế hoạch giám sát định kỳ;

+ Báo cáo đánh giá hợp quy gồm những nội dung:

. Đối tượng được chứng nhận hợp quy;

. (Số hiệu, tên) tài liệu kỹ thuật sử dụng làm căn cứ để chứng nhận hợp quy;

. Tên và địa chỉ của tổ chức thực hiện đánh giá hợp quy;

. Phương thức đánh giá hợp quy được sử dụng;

. Mô tả quá trình đánh giá hợp quy (lấy mẫu, đánh giá, thời gian đánh giá) và các lý giải cần thiết (ví dụ: lý do lựa chọn phương pháp/phương thức lấy mẫu/đánh giá);

. Kết quả đánh giá (bao gồm cả độ lệch và mức chấp nhận);

. Thông tin bổ sung khác.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân công bố về những điểm, nội dung chưa phù hợp để hoàn thiện và thực hiện việc đăng ký lại

d. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối và bán lẻ các loại bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Điều 24, Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012).

- Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Thông báo tiếp nhận công bố hợp quy sản phẩm bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai hoặc văn bản từ chối nêu rõ lý do.

h. Phí: Không.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản công bố hợp quy (theo Phụ lục 13 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT).

- Kế hoạch kiểm soát chất lượng (theo Phụ lục 14 Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT)

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- **Yêu cầu công bố hợp quy:** Các sản phẩm bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai phải thực hiện công bố hợp quy trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.

- **Trình tự, thủ tục, căn cứ chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy**

+ Chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc bảo vệ thực vật thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Căn cứ để chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật là các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) QCVN 01-182:2015/BNNPTNT

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hướng dẫn thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy thuốc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Thông tư 41/2015/TT-BNNPTNT ngày 17 tháng 10 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bơm phun thuốc trừ sâu đeo vai”.

Phụ lục 13
MẪU BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Số

Tên tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

E-mail:

CÔNG BỐ:

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường (*tên gọi, kiểu, loại, nhãn hiệu, đặc trưng kỹ thuật.....*):

.....

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật (*số hiệu, ký hiệu, tên gọi, cơ quan ban hành*)

.....

Thông tin bổ sung (*căn cứ công bố hợp quy, phương thức đánh giá hợp quy...*)

.....

....., ngày tháng năm

Đại diện Tổ chức, cá nhân

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)

Phụ lục 14
MẪU KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm, hàng hóa, quá trình, dịch vụ, môi trường:

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm soát chất lượng						
	Các chỉ tiêu kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)

....., ngày..... tháng năm

Đại diện doanh nghiệp
(ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 15
MẪU THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN CÔNG BỐ HỢP QUY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

"Tên cơ quan chủ quản"
"Tên cơ quan tiếp nhận công bố"
Số:.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO TIẾP NHẬN BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

.... (*Tên cơ quan tiếp nhận công bố*) xác nhận đã nhận Bản công bố hợp quy của:..... (*tên doanh nghiệp*) địa chỉ doanh nghiệp cho sản phẩm, hàng hoá (*mô tả sản phẩm, hàng hoá*)phù hợp quy chuẩn kỹ thuật: (*số hiệu quy chuẩn kỹ thuật*)

Bản thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của doanh nghiệp, không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm, hàng hoá, quá trình, dịch vụ, môi trường do mình sản xuất, kinh doanh, vận hành, khai thác.

....., ngày tháng năm

Đại diện có thẩm quyền của
Cơ quan tiếp nhận công bố
(*ký tên, chức vụ, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp;
- Cơ quan chủ quản (để báo cáo).